CẨM NANG LUYỆN THI CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH B1

TABLE OF CONTENTS

Giới thiệu tài liệu 3
Giới thiệu về website TiengAnhB1.Com 4
Hướng dẫn làm bài thi Đọc 5
- **Yêu cầu của bài thi Đọc B1** 5
- **Cấu trúc của bài thi Đọc B1** 6
- **Hướng dẫn làm bài thi Đọc phần 1: Từ vựng, ngữ pháp** 6
- **Hướng dẫn làm bài thi Đọc phần 2: Biển báo, thông báo** 8
- **Hướng dẫn làm bài thi Đọc phần 3: Đọc hiểu** 11
- **Hướng dẫn làm bài thi Đọc phần 4: Điền từ** 14

Hướng dẫn làm bài thi Viết 16
- **Yêu cầu của bài thi Viết B1** 16
- **Cấu trúc của bài thi Viết B1** 16
- **Hướng dẫn làm bài thi Viết phần 1: Viết lại câu** 17
- **Hướng dẫn làm bài thi Viết phần 2: Viết thư** 19

Hướng dẫn làm bài thi Nghe 22
- **Yêu cầu của bài thi Nghe B1** 22
- **Cấu trúc của bài thi Nghe B1** 22
- **Phương pháp làm bài thi Nghe hiểu** 23
- **Hướng dẫn làm bài thi Nghe phần 1: Nghe tranh hình ảnh đúng** 23
- **Hướng dẫn làm bài thi Nghe phần 2: Nghe điền từ** 25

Hướng dẫn làm bài thi Nói B1 27
- **Yêu cầu của bài thi Nói B1** 27
- **Cấu trúc bài thi Nói B1** 27
- **Phương pháp làm bài thi Nói** 28
- **Hướng dẫn làm bài thi nói phần 1: Phỏng vấn** 30
- **Hướng dẫn làm bài thi nói phần 2: Trình bày chủ đề bốc thăm** 31
- **Hướng dẫn làm bài thi nói phần 3: Thảo luận** 31

Giới thiệu tài liệu

Các bạn thân mến,

Chúng tôi nhóm đội ngũ giáo viên TiengAnhB1.Com xin giới thiệu đến các bạn cuốn cẩm nang hướng dẫn luyện thi chứng chỉ tiếng Anh B1. Cuốn sách này được chúng tôi đúc kết kinh nghiệm giảng dạy nhiều năm và các thông tư văn bản hướng dẫn về kỳ thi chứng chỉ B1.

Nếu áp dụng đúng những chiến thuật trong cuốn sách này, bạn sẽ không chỉ thành công vượt qua kì thi chứng chỉ ngoại ngữ B1, đạt được các mục đích học tập mà con gặt hái được những kết quả ngoài mong đợi. Chúng tôi sẽ chỉ cho bạn cách luyện tập mỗi bài thi, mỗi phần thi một cách cực kì hiệu quả.

Bạn có thể học và xây dựng nền tảng tiếng Anh vững chắc từ hệ thống của chúng tôi. Và trên hết bạn sẽ tháo gỡ được các vấn đề còn vướng mắc trong kỳ thi B1.

Những ý tưởng, phương pháp làm bài trong tài liệu này sẽ hữu ích với bạn bởi chúng đã được ứng dụng trong các lớp học luyện thi B1 của chúng tôi và được chúng tôi đúc kết trong nhiều năm.

Các giảng viên và ban biên tập của website TiengAnhB1.Com đã tổng hợp nên cuốn sách này từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau, thông tư của Bộ GD&ĐT, các tài liệu luyện thi B1 PET quốc tế, các kỳ thi gần đây, và kinh nghiệm thực tế trong giảng dạy.

Nhóm TiengAnhB1.com

Giới thiệu về website TiengAnhB1.Com

Trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng về kỳ thi B1 bao gồm thông tư của Bộ GD&ĐT về yêu cầu, cấu trúc của bài thi B1, phân tích các bài thi chứng chỉ B1 gần đây của các trường được Bộ GD&ĐT cấp phép (trường Đại học Quốc Gia Hà Nội, Đại học Hà Nội, Đại học Đà Nẵng…) và trên hết là những kinh nghiệm giảng dạy thực tế, chúng tôi đã xây dựng website TiengAnhB1.Com nhằm chia sẻ kiến thức và phương pháp ôn tập hiệu quả nhất cho kỳ thi B1. Ngoài ra, chúng tôi cũng liên tục cập nhật các tài liệu luyện thi B1 và cải tiến chương trình luyện thi B1 dựa trên những phản hồi của học viên và giáo viên.

Trên website, chúng tôi đã cập nhật phần luyện thi B1 trong phần "Tiếng Anh B1 Online". Chương trình luyện thi B1 trực tuyến được chia thành các bài luyện thi cho từng phần nhỏ theo đúng định dạng bài thi B1 của Bộ GD&ĐT. Các phần thi này được sắp xếp như sau:

Paper one: Reading and Writing

Part 1: Reading

- Section 1: Trắc nghiệm từ vựng ngữ pháp bao gồm level 1 và level 2
- Section 2: Đọc quảng cáo, biển báo, thông báo ngắn
- Section 3: Đọc hiểu
- Section 4: Đọc điền từ

Part 2: Writing

- Section 1: Viết lại câu
- Section 2: Viết thư

Paper two: Listening

- Section 1: Nghe tranh/hình ảnh đúng
- Section 2: Nghe điền vào chỗ trống

Paper three: Speaking

- Section 1: Phỏng vấn
- Section 2: Trình bày chủ đề bốc thăm

Các đề thi của các kỳ thi gần đây

Phần nghe bổ xung cho B1 quốc tế (PET)

- Section 2: Nghe trắc nghiệm chọn đáp án A, B, C
- Section 4: Nghe chọn đáp án Đúng hoặc Sai

Phần đọc và nghe, dạng thức chủ yếu là trắc nghiệm, học viên có thể làm bài tập trực tiếp trên website và kiểm tra đáp án sau khi hoàn thành bài tập. Phần nghe, chúng tôi cũng cung cấp phụ đề tiếng Anh để học viên tiện theo dõi.

Trong phần Viết, chúng tôi cung cấp các mẫu câu thường gặp trong bài thi B1, ví dụ và bài tập có đáp án cho phần viết lại câu. Phần viết thư, chúng tôi đăng tải các bài viết mẫu.

Trong phần Nói, chúng tôi tập hợp các câu hỏi trong bộ đề thi Nói B1 và xếp theo các chủ điểm, đồng thời cung cấp gợi ý trả lời hoản chỉnh. Với phần bốc thăm theo chủ đề, chúng tôi cũng đã cung cấp các bài nói hoàn chỉnh có kèm theo audio hướng dẫn và audio bài nói.

Ngoài việc luyện tập trên website, học viên cũng có thể cập nhật các tin tức mới nhất về website và các kỳ thi B1 trong mục "Tin Tức B1" và truy cập thông tin hướng dẫn cách học tập trên website trong mục "Hướng dẫn làm bài thi B1".

Hướng dẫn làm bài thi Đọc

Yêu cầu của bài thi Đọc B1

Theo thông tư 10/20 của Bộ GD&ĐT có quy định về nội dung ra đề thi nói B1 gồm những phần sau:

- Học viên có thể đọc và nắm ý chính, hiểu các từ chủ yếu và chi tiết quan trọng trong một bài văn xuôi đơn giản (ba đến năm đoạn) hoặc bài đọc không theo hình thức văn xuôi trong ngữ cảnh sử dụng ngôn ngữ có yêu cầu khá cao.

- Có thể tìm hai hoặc ba chi tiết cụ thể trong các bài đọc dạng văn xuôi, bảng, biểu và lịch trình dùng cho mục đích phân tích, so sánh.

- Có thể hiểu tin nhắn, thư, lịch trình, hành trình được đánh máy hoặc viết tay rõ ràng.

- Có thể lấy thông tin về các chủ điểm quen thuộc từ các bài đọc có bố cục rõ ràng, gần gũi với kiến thức nền và trải nghiệm bản thân.

- Có thể thường xuyên dùng từ điển đơn ngữ dạng đơn giản, thiết kế cho người học như ngôn ngữ thứ hai hoặc ngoại ngữ.

- Ngôn ngữ của bài đọc chủ yếu là cụ thể và sát với thực tế, với một số mục từ trừu tượng, chứa đựng các khái niệm chuyên môn và có thể đòi hỏi kỹ năng suy luận ở mức độ thấp để hiểu (ví dụ người học có thể đoán một vài từ mới bằng cách nhận ra tiền tố và hậu tố).

Cấu trúc của bài thi Đọc B1

Đọc: 4 phần /30 câu hỏi (30 điểm)

- **Phần 1**: *10 câu hỏi (10 điểm*). Đọc 10 câu độc lập mỗi câu có một từ bỏ trống, chọn 1 từ đúng trong 4 từ cho sẵn (dạng trắc nghiệm ABCD) để điền vào chỗ trống. Các chỗ trống này cho phép kiểm tra kiến thức ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa và kiến thức văn hóa, xã hội.

- **Phần 2**: *5 câu hỏi (5 điểm*). Có thể lựa chọn một trong hai hình thức bài tập sau: 1) đọc 5 biển quảng cáo, bảng báo hiệu thường gặp trong đời sống hàng ngày (dạng hình ảnh không có chữ hoặc có ít chữ) hoặc thông báo ngắn, sau đó chọn một câu trả lời đúng trong 4 câu cho sẵn (dạng trắc nghiệm ABCD); 2) đọc 5 đoạn mô tả ngắn, mỗi đoạn khoảng 3 câu, sau đó chọn các bức tranh tương ứng với đoạn mô tả (5 bức tranh), có nội dung liên quan đến đời sống hàng ngày.

- **Phần 3**: *5 câu hỏi (5 điểm)*. Đọc một bài khoảng 200 – 250 từ, chọn các câu trả lời Đúng hoặc Sai hoặc lựa chọn câu trả lời đúng trong 4 khả năng A, B, C, D. Bài đọc có thể lấy từ báo, tạp chí dễ hiểu, dạng phổ biến kiến thức, thường thấy trong đời sống hàng ngày.

- **Phần 4:** *10 câu hỏi (10 điểm)*. Làm bài đọc điền từ (*Cloze test*), dạng bỏ từ thứ 7 trong văn bản. Lưu ý: chỉ bỏ ô trống bắt đầu từ câu thứ 3, câu thứ 1 và thứ 2 giữ nguyên để thí sinh làm quen với ngữ cảnh. Bài đọc này dài khoảng 150 từ trong đó có 10 từ bỏ trống. Chọn trong số 15 từ cho sẵn các từ phù hợp để điền vào chỗ trống.

Yêu cầu chung: 1) Bài đọc viết theo ngôn ngữ đơn giản, có bố cục rõ ràng; 2) Chủ đề quen thuộc, liên quan tới đời sống thường ngày (có thể lấy từ báo, tạp chí, tài liệu giáo dục, truyện, các mục trong bách khoa toàn thư…); 3) Lượng từ mới không vượt quá 10% của trình độ B1.

Phương pháp làm bài thi Đọc phần 1: Từ vựng, ngữ pháp

Phần ngữ pháp chúng tôi đưa ra 50 chủ điểm ngữ pháp, được chia làm 2 cấp độ level 1 và level 2 theo mức độ khó dần giúp học viên nắm vững ngữ pháp cho kỳ thi B1.

Phần từ vựng cũng được chọn lọc các chủ điểm từ vưng gần gũi với đời sống, văn hóa, xã hội.

Để thực hiện ôn luyện, các bạn làm theo các bước sau đây:

Bước 1: Click chọn một hay nhiều mục của phần ngữ pháp “Grammar” và “Vocabulary” muốn luyện tập và chọn số câu hỏi trong một bài kiểm tra (10, 15, 20) sau đó click “Create test”.

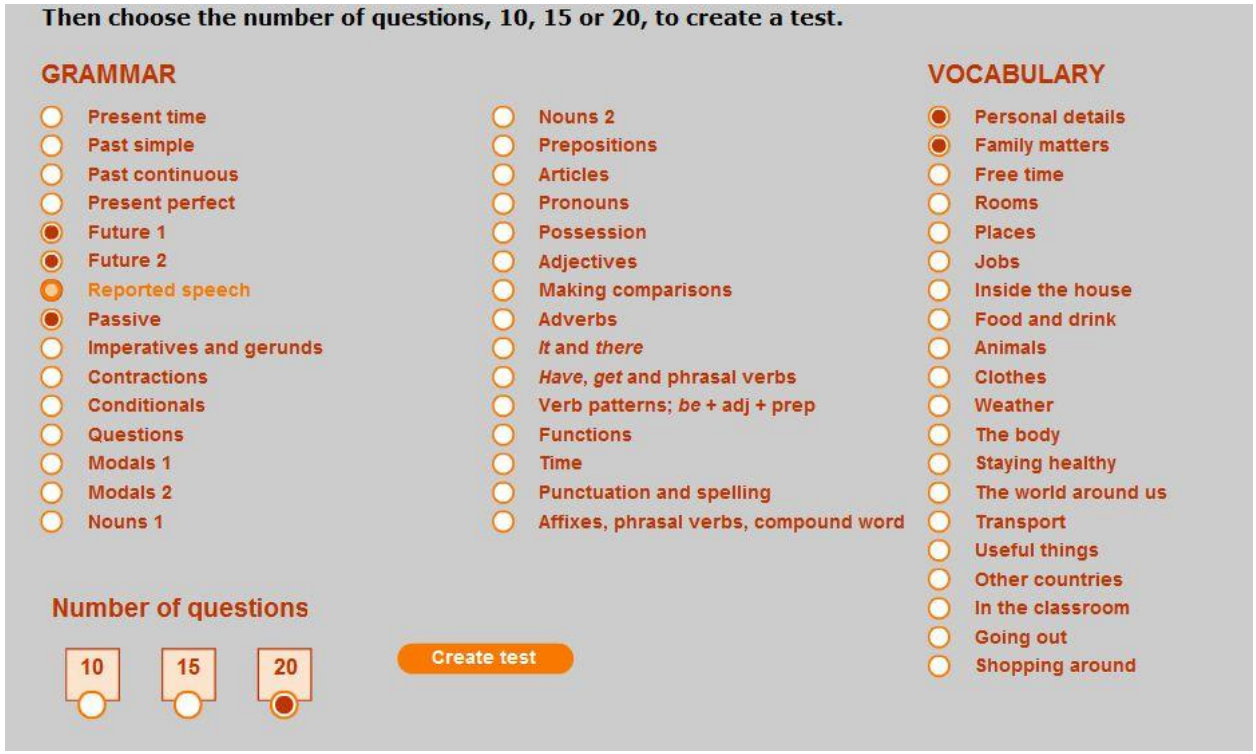

Hinh 1: Màn hình chọn cấu trúc ôn luyện từ vựng, ngữ pháp

Bước 2: Làm bài kiểm tra sau đó click "Show score" để xem tổng số câu đúng.

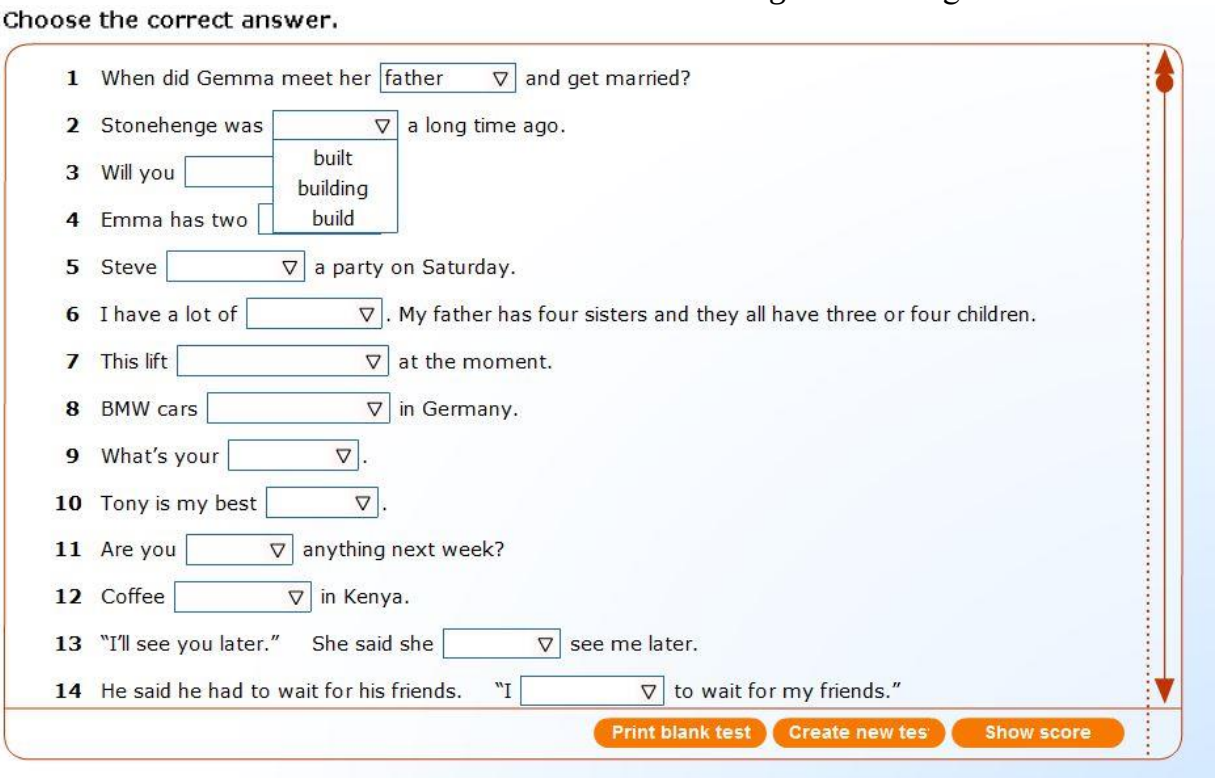

Hình 2: Màn hình làm bài tập ôn luyện từ vựng, ngữ pháp

Bước 3: Click "Show test" để kiểm tra câu trả lời nào làm đúng, câu nào sai

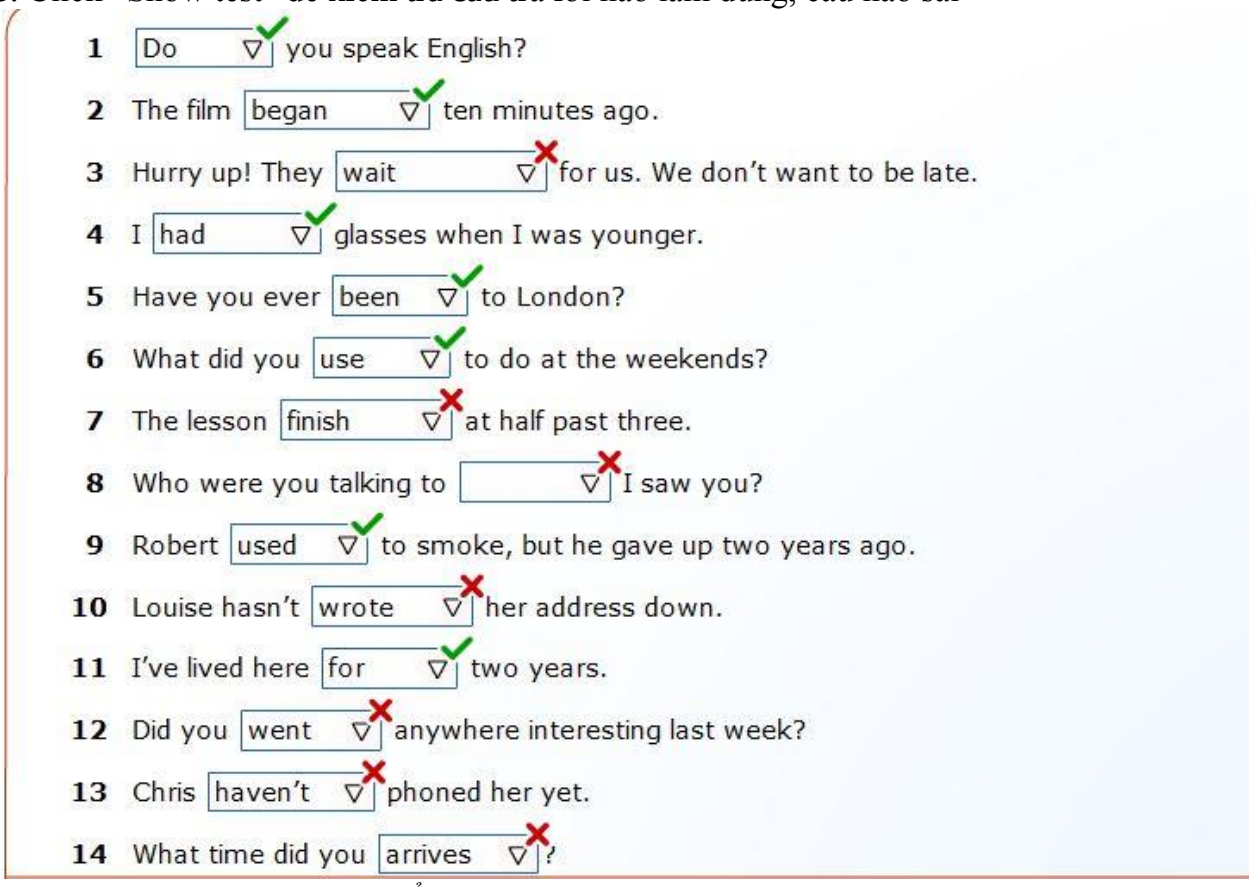

Hình 3: Kiểm tra đáp án làm bài đúng hay sai

Phương pháp làm bài thi Đọc phần 2: Biển báo, thông báo

Bài thi gồm 5 bức tranh tương ứng với 5 biển báo, thông báo... Mỗi bức tranh có 3 lựa chọn trả lời. Học viên chọn đáp án đúng nhất theo nội dung của bức tranh.

Phương pháp làm bài:

- Đọc kỹ và hiểu nội dung biển quảng cáo, bảng báo hiệu hoặc thông báo ngắn rồi sau đó đọc tất cả các sự lựa chọn trả lời A, B, C hoặc D. Lựa chọn 1 đáp án đúng duy nhất. Nếu không chọn được hãy dùng chiến lược đoán bằng cách chọn 1 đáp án bằng 1 chữ cái duy nhất A hoặc B hoặc C hoặc D cho tất cả các đáp án không biết.
- Nếu đây là những trả lời dài, đầu tiên hãy đọc câu. Phân tích cấu trúc của nó. Tìm ra xem có bao nhiêu mệnh đề. Xem những mệnh đề này đã có đủ chủ từ và động từ chưa. Tìm những thành phần nối các mệnh đề. Rồi xem lại 4 lựa chọn trả lời.

Nếu vẫn không biết câu trả lời, hãy loại trừ càng nhiều yếu tố gây rối trí càng tốt và đoán từ những lựa chọn còn lại.

- Để được ôn luyện một cách kỹ càng bạn nên xem phần câu trả lời của chúng tôi mỗi khi kết thúc một bài
- Đọc mọi lựa chọn. Đừng bao giờ chọn câu trả lời trước khi đọc hết cả bốn lựa chọn. Một vài lựa chọn có thể rất giống nhau, và bạn có thể mắc lỗi do bất cẩn.
- Đọc lại toàn bộ câu với phần trả lời bạn đã chọn. Phải chắc chắn rằng câu trả lời của bạn là phù hợp. Nếu câu đọc lên nghe có vẻ không đúng thì có thể quả thật là nó không đúng. Nếu bạn không biết, hãy đoán và tiếp tục làm bài.
- Cẩn thận với những điểm sau khi bạn đưa trả lời của mình vào câu văn:
  - ✓ Trả lời của bạn có thể có từ ngữ không cần thiết.
  - ✓ Nó có thể không hoàn chỉnh.
  - ✓ Nó có thể sai ngữ pháp. Nếu đúng vậy, hãy bỏ trả lời đó và xem xét lại 3 lựa chọn kia.
  - ✓ Dùng thời gian của mình một cách cẩn thận. Đừng tốn quá nhiều thời gian đến nỗi không có đủ thời gian để làm những phần còn lại. Phân chia thời gian thật kỹ lưỡng.

Bước 1: Bạn chọn câu hỏi bên phía tay phải để bắt đầu làm từng câu một

Bước 2: Tìm và chọn những câu trả lời thích hợp

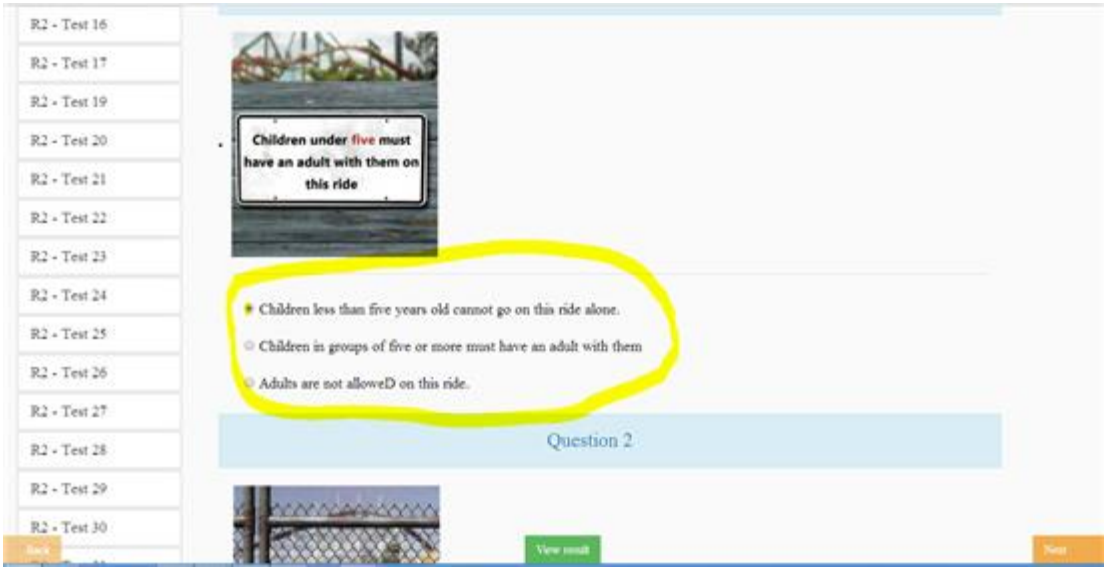

Bước 3: Click "View result" để xem điểm và câu trả lời đúng

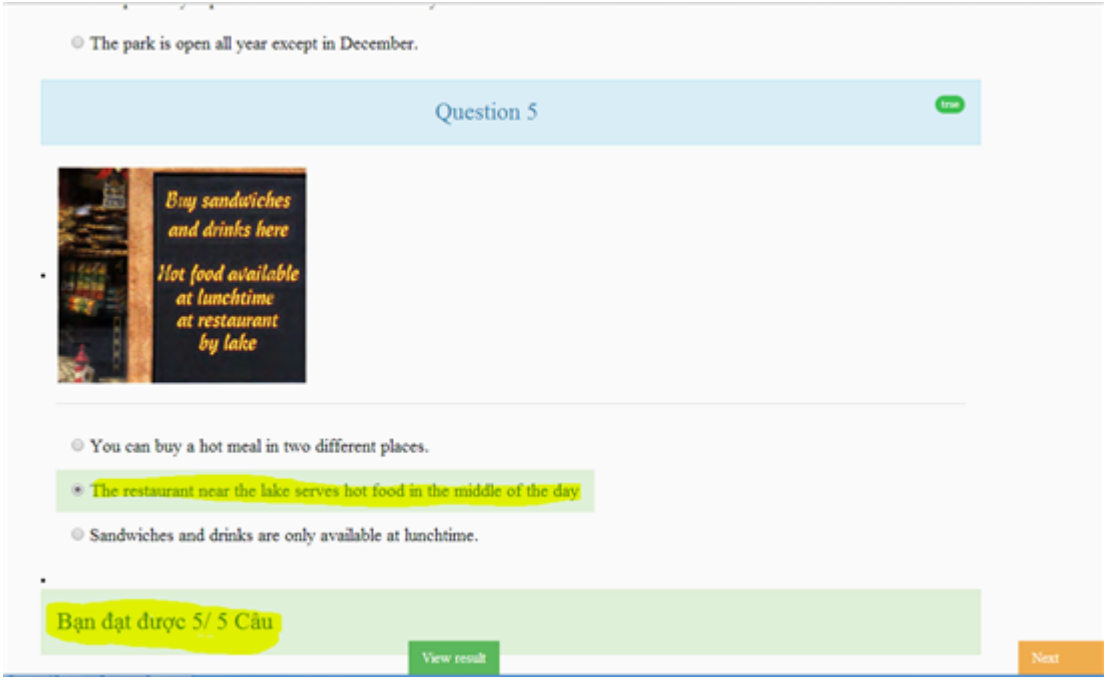

Phương pháp làm bài thi Đọc phần 3: Đọc hiểu

Phần này là phần đọc một đoạn văn chọn các câu trả lời Đúng hoặc Sai hoặc lựa chọn câu trả lời đúng trong 4 khả năng A, B, C, D. Bài đọc có thể lấy từ báo, tạp chí dễ hiểu, dạng phổ biến kiến thức, thường thấy trong đời sống hàng ngày.

* **Bước 1:** Đọc lướt tìm ý chính và cấu trúc của bài đọc.
Sử dụng kỹ năng skimming – đọc thật nhanh tiêu đề, đoạn giới thiệu, các câu đầu của các đoạn văn để nắm được chủ đề, ý chính, cũng như tạo dựng ngay hình ảnh về cách tổ chức ý của bài đọc.
Bước này giúp bạn có cái nhìn tổng quát nhất, giúp bạn tiết kiệm được thời gian đọc và trả lời câu hỏi.

* **Bước 2:** Đọc câu hỏi và xác định chiến thuật đọc phù hợp
Sau khi đã nắm được ý chính của bài đọc hiểu, bắt đầu đọc câu hỏi.
Tùy mỗi loại câu hỏi, ta cần có chiến thuật đọc phù hợp.

Thông thường bạn sẽ gặp 2 dạng câu hỏi trong bài thi đọc hiểu:

- Trắc nghiệm (Multiple Choice Question): mỗi câu hỏi sẽ có 4 câu trả lời và bạn phải lựa chọn một đáp án duy nhất;
- Trắc nghiệm Đúng Sai (True – False): Đề bài sẽ đưa ra một loạt những thông tin mà bạn phải xác định chúng đúng hay sai dựa trên thông tin từ bài đọc.

Để trả lời hai dạng câu hỏi này, bạn nên thực hiện bước sau:

- Đọc câu hỏi và gạch chân từ khóa. Từ khóa thường là Danh từ hoặc Cụm danh từ, tên riêng, số, thời gian.
- Tìm những từ khóa này trong bài đọc để định vị thông tin.
- Đọc câu có chứa thông tin cần tìm và những câu xung quanh.
- Gạch chân thông tin quan trọng làm cơ sở để trả lời câu hỏi và ghi chú nếu cần. Ví dụ bạn có thể ghi chú số thứ tự của câu hỏi mà thông tin này làm manh mối.
- Đọc lại câu hỏi và các lựa chọn trả lời để so sánh đối chiếu thông tin trong bài và câu hỏi.
- Sau khi đã trả lời xong hết các câu hỏi, kiểm tra lại các câu trả lời dựa vào những ghi chú phía trên.

Lưu ý: Với dạng câu hỏi Trắc nghiệm, các đáp án được đưa ra đều được đề cập đến trong bài, nhưng chỉ có một câu trả lời duy nhất. Những đáp án còn lại được gọi là thông tin gây nhiễu.

Câu hỏi Trắc nghiệm thường có 4 loại:

- Hỏi về ý chính của bài/ cấu trúc của bài;
- Hỏi về chi tiết trong bài;
- Hỏi về từ vựng;
- Hỏi về thái độ/ mục đích của tác giả.

Tương ứng với 4 loại câu hỏi trên, bạn có thể sử dụng 4 kỹ năng và chiến thuật đọc hiểu:

- Đọc tìm ý chính (skimming);
- Đọc tìm chi tiết (scanning);
- Đoán từ vựng trong ngữ cảnh (guessing meaning in context);
- Đọc hiểu ý ngầm (read between the lines).

Lưu ý: Với dạng câu hỏi Trắc nghiệm Đúng - Sai:

- Khi quyết định thông tin đó đúng hay sai phải hoàn toàn dựa trên cơ sở bài đọc, là ý kiến của tác giả, không phải là ý kiến và hiểu biết của bản thân.
- Chú ý một số những từ cực đoan (extreme words) như: all, always, every, … vì những từ này khiến cho luận điểm được đưa ra mang tính khái quát hóa quá mức, do đó luận điểm đưa ra thường không đúng.

* Hãy đoán nếu bạn không tìm được câu trả lời. Trả lời tất cả các câu. Đừng bao giờ bỏ trống trên giấy bài làm.

Bước 1: Chọn test muốn luyện tập

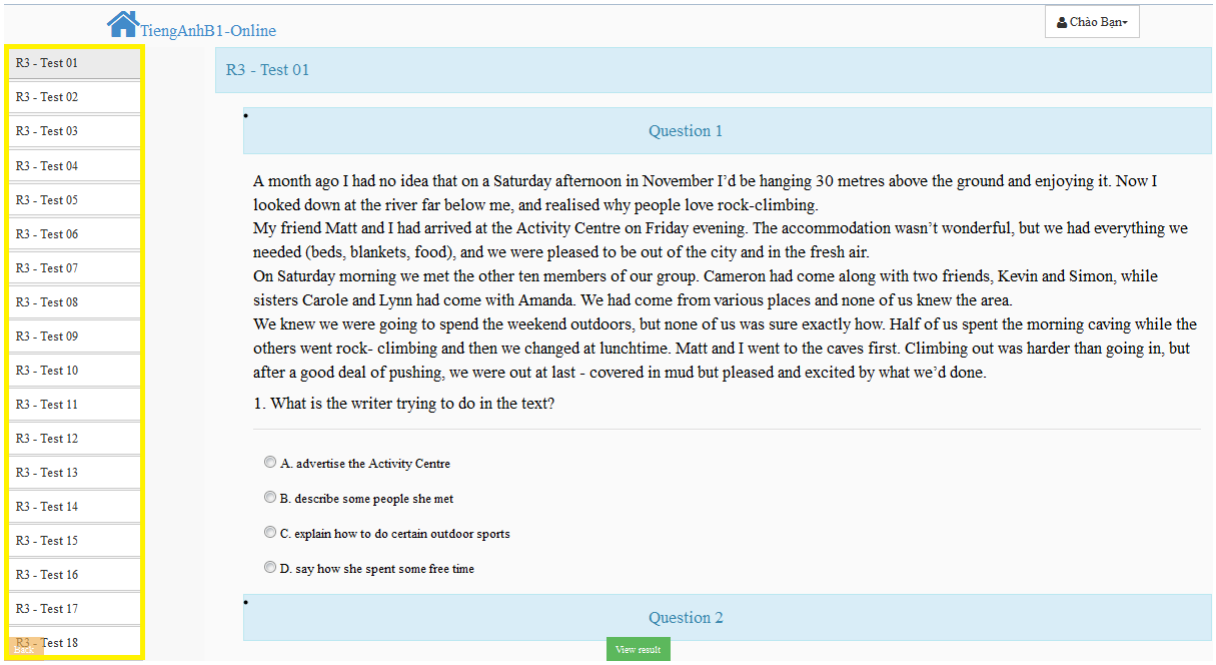

Bước 2: Tìm và chọn câu trả lời thích hợp

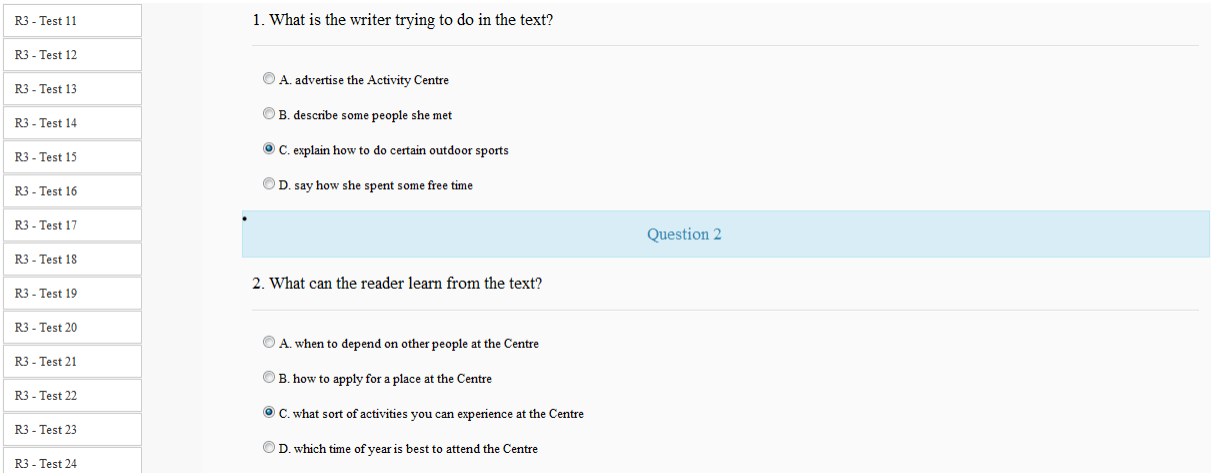

Bước 3: Click "View result" để xem điểm và câu trả lời đúng

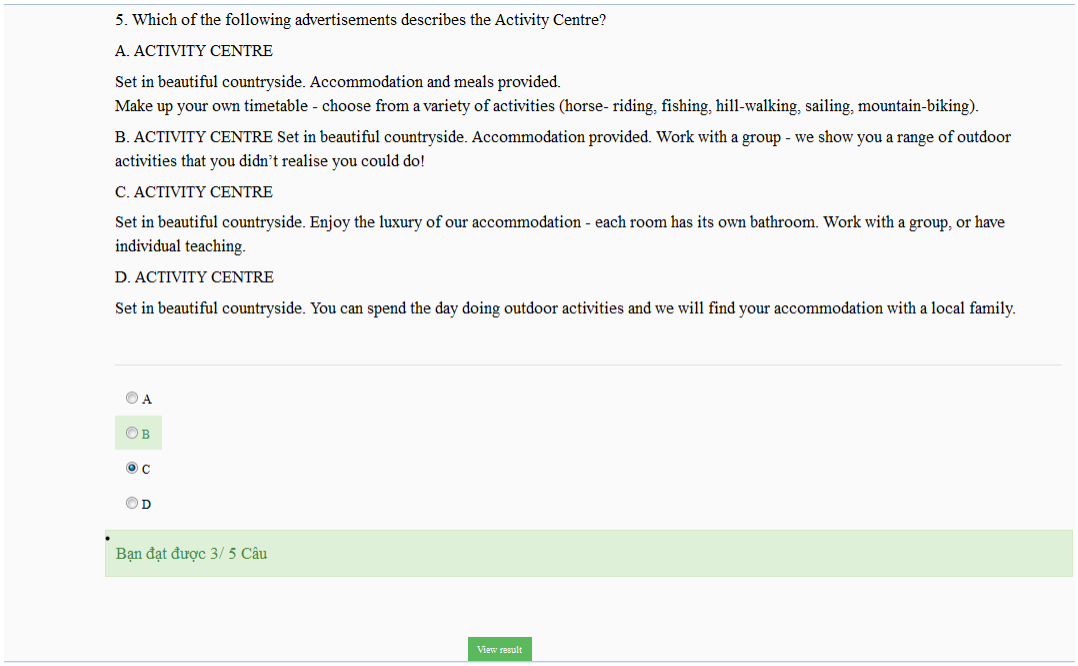
5. Which of the following advertisements describes the Activity Centre?

A. ACTIVITY CENTRE

Set in beautiful countryside. Accommodation and meals provided.
Make up your own timetable - choose from a variety of activities (horse- riding, fishing, hill-walking, sailing, mountain-biking).

B. ACTIVITY CENTRE Set in beautiful countryside. Accommodation provided. Work with a group - we show you a range of outdoor activities that you didn't realise you could do!

C. ACTIVITY CENTRE

Set in beautiful countryside. Enjoy the luxury of our accommodation - each room has its own bathroom. Work with a group, or have individual teaching.

D. ACTIVITY CENTRE

Set in beautiful countryside. You can spend the day doing outdoor activities and we will find your accommodation with a local family.

A
B
C
D

Bạn đạt được 3/ 5 Câu

View result

Lưu ý: Câu trả lời đúng được tô màu xanh.

Phương pháp làm bài thi Đọc phần 4: Điền từ

Cho một đoạn văn dài khoảng 150 từ có 10 chỗ trống và 15 từ cho sẵn. Học viên chọn từ cho sẵn điền vào chỗ trống.

Phương pháp làm bài:

- Đọc toàn bộ bài text vì có thể có sự liên kết trong các câu trước hoặc sau trong đoạn văn; hoặc xem xét cấu trúc ngữ pháp để bạn cũng có thể dễ dàng lựa chọn được đáp án đúng nhất.
- Xác định thể loại của 15 từ cho sẵn và nghĩa của chúng (nếu không biết nghĩa của chúng thì cũng không nên lo lắng quá mà để nguyên nghĩa bằng tiếng Anh)
- Xác định loại từ của các chỗ trống cần điền sau đó tìm loại từ đó trong số các từ cho sẵn (vì như thế bạn chỉ phải lựa chọn ít hơn 15 từ sẽ đơn giản hơn và sẽ đạt kết quả đúng cao hơn).
- Điền những chỗ trống dễ lựa chọn nhất, còn những chỗ trống khó thì điền sau.
- Đánh số vào những từ đã lựa chọn rồi để còn ít sự lựa chọn ở các đáp án khác.
- Câu nào khó quá thì để cuối cùng và làm theo phương pháp loại suy

Bước 1: Chọn test muốn luyện tập

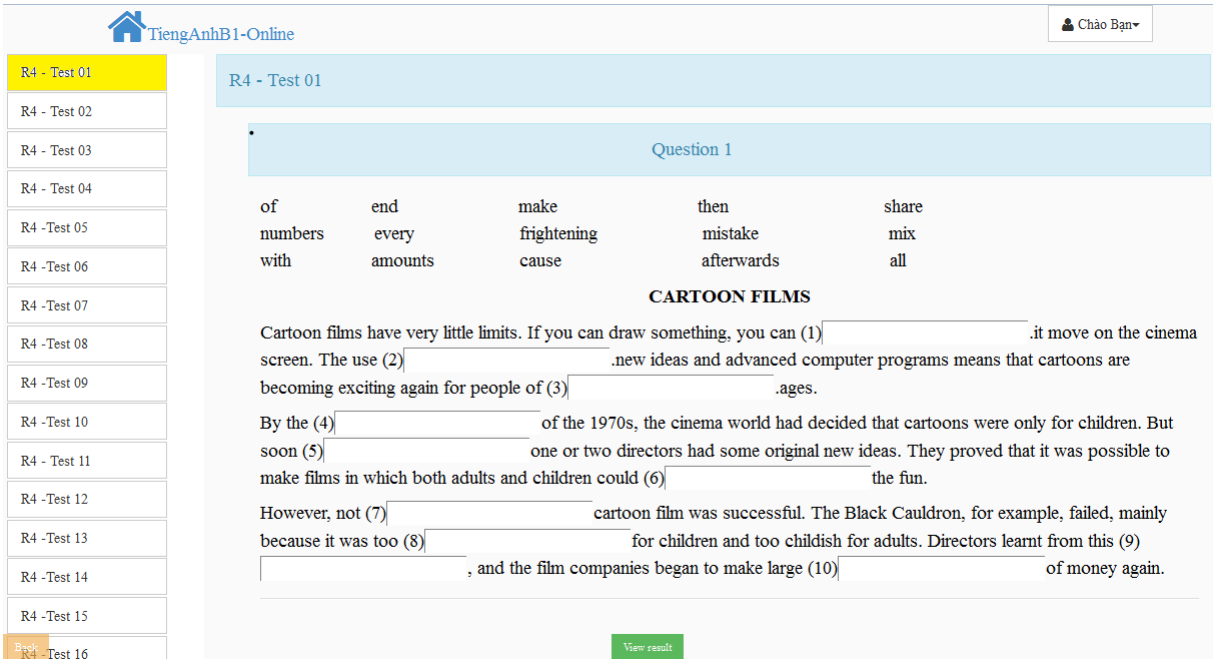

Bước 2: Kéo thả các lựa chọn phía trên vào các ô trống hoặc gõ đáp án vào ô trống.

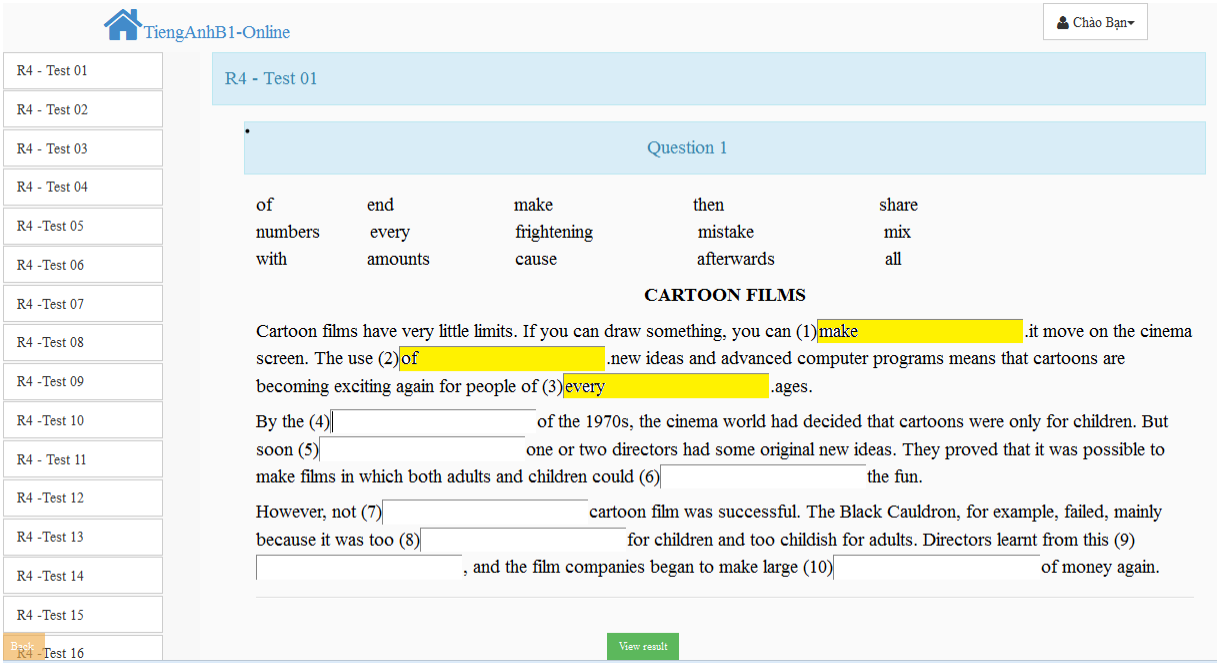

Bước 3: Click "View result" để xem đáp án.

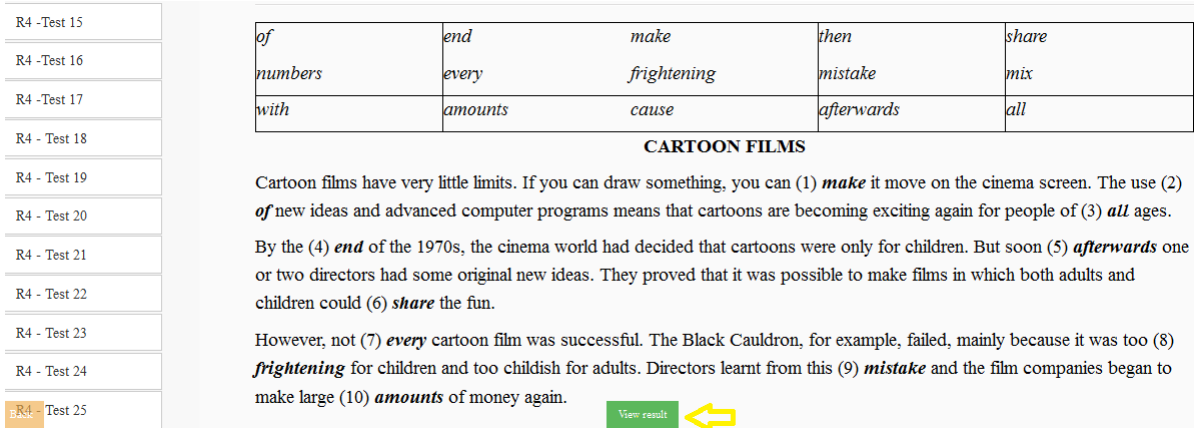

R4 -Test 15
R4 -Test 16
R4 -Test 17
R4 - Test 18
R4 - Test 19
R4 - Test 20
R4 - Test 21
R4 - Test 22
R4 - Test 23
R4 - Test 24
R4 - Test 25

of	*end*	*make*	*then*	*share*
numbers	*every*	*frightening*	*mistake*	*mix*
with	*amounts*	*cause*	*afterwards*	*all*

CARTOON FILMS

Cartoon films have very little limits. If you can draw something, you can (1) ***make*** it move on the cinema screen. The use (2) ***of*** new ideas and advanced computer programs means that cartoons are becoming exciting again for people of (3) ***all*** ages.

By the (4) ***end*** of the 1970s, the cinema world had decided that cartoons were only for children. But soon (5) ***afterwards*** one or two directors had some original new ideas. They proved that it was possible to make films in which both adults and children could (6) ***share*** the fun.

However, not (7) ***every*** cartoon film was successful. The Black Cauldron, for example, failed, mainly because it was too (8) ***frightening*** for children and too childish for adults. Directors learnt from this (9) ***mistake*** and the film companies began to make large (10) ***amounts*** of money again.

View result

Phương pháp làm bài thi Viết

Yêu cầu của bài thi Viết B1

- Học viên có khả năng hoàn thành các nhiệm vụ viết tương đối phức tạp.

- Có thể truyền đạt có hiệu quả các thông tin quen thuộc trong một bố cục chuẩn quen thuộc.

- Có thể viết các bức thư và bài viết dài một, hai đoạn.

- Có thể điền mẫu khai xin việc với các nhận xét ngắn về kinh nghiệm, khả năng, ưu điểm; có thể làm báo cáo.

- Có thể viết lại các thông tin đơn giản, nghe được hoặc nhìn thấy; có thể ghi chép khi nghe các bài trình bày ngắn hoặc từ các tài liệu tham khảo.

- Có thể ghi chép thông tin từ bảng, biểu dưới dạng một đoạn văn mạch lạc.

- Có thể ghi lại lời nhắn điện thoại hàng ngày.

- Thể hiện khả năng kiểm soát viết tốt với các cấu trúc đơn giản song vẫn gặp khó khăn với một số cấu trúc phức tạp; một số câu/ cụm từ viết ra nghe chưa tự nhiên (ghép từ).

Cấu trúc của bài thi Viết B1

- Phần 1: *5 câu hỏi (10 điểm)*. Cho sẵn 5 câu, viết lại các câu đó với những cách diễn đạt khác đã được gợi ý bằng 1-2 từ sao cho ý nghĩa các câu đó không thay đổi.

- Phần 2: (*20 điểm)*. Viết một bài viết ngắn khoảng 100 -120 từ. Đây là dạng bài viết có nội dung liên quan đến đời sống hàng ngày, thường là viết dựa trên một tài liệu gợi ý cho sẵn. Một số dạng bài thường dùng: viết một lá đơn xin việc sau khi đọc một quảng cáo

việc làm; viết một lá thư mời hay thư phàn nàn về một sản phẩm hoặc dịch vụ sau khi đã mua hàng hoặc dùng dịch vụ theo một quảng cáo; điền vào một mẫu tờ khai trong đó có 2 đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 4 – 5 dòng; viết 2 – 3 lời nhắn qua email, mỗi lời nhắn dài khoảng 4 – 5 dòng; viết thư trả lời để cảm ơn, xin lỗi, giải thích một sự việc hay dặn dò, đưa lời khuyên cho ai đó; viết một câu chuyện đã có sẵn câu mở đầu và câu kết thúc…

Phương pháp làm bài thi Viết phần 1: Viết lại câu

Phương pháp làm bài

Các trường hợp viết lại câu trong bài thi Tiếng Anh B1 thường ở các dạng sau:

- Dùng một cấu trúc trong tiếng Anh
- Dùng dạng khác của từ (danh từ, động từ, tính từ, trạng từ)
- Chuyển từ chủ động sang bị động và ngược lại
- Chuyển từ trực tiếp sang gián tiếp và ngược lại
- Viết câu sử dụng câu điều kiện, mệnh đề quan hệ, mệnh đề chỉ mục đích, nhượng bộ, nguyên nhân, kết quả…

Sau khi đã hoàn thành viết lại câu, học viên cần chú ý kiểm tra động từ ở câu được viết lại phải cùng thì với câu đã cho, phù hợp với chủ ngữ của câu mới (số ít hay số nhiều).

TiengAnhB1.com đã tổng hợp và đưa ra các mẫu câu thường gặp nhất cho học viên có thể tự ôn luyện.

Một số từ viết tắt trong công thức:

S: Chủ ngữ

V: Động từ

N: Danh từ

Adj: Tính từ

Adv: Trạng từ

Noun phrase: Cụm danh từ

Bước 1: Click chọn cấu trúc câu phía bên trái cần luyện tập, nghiên cứu cấu trúc viết lại câu, ví dụ và làm bài tập.

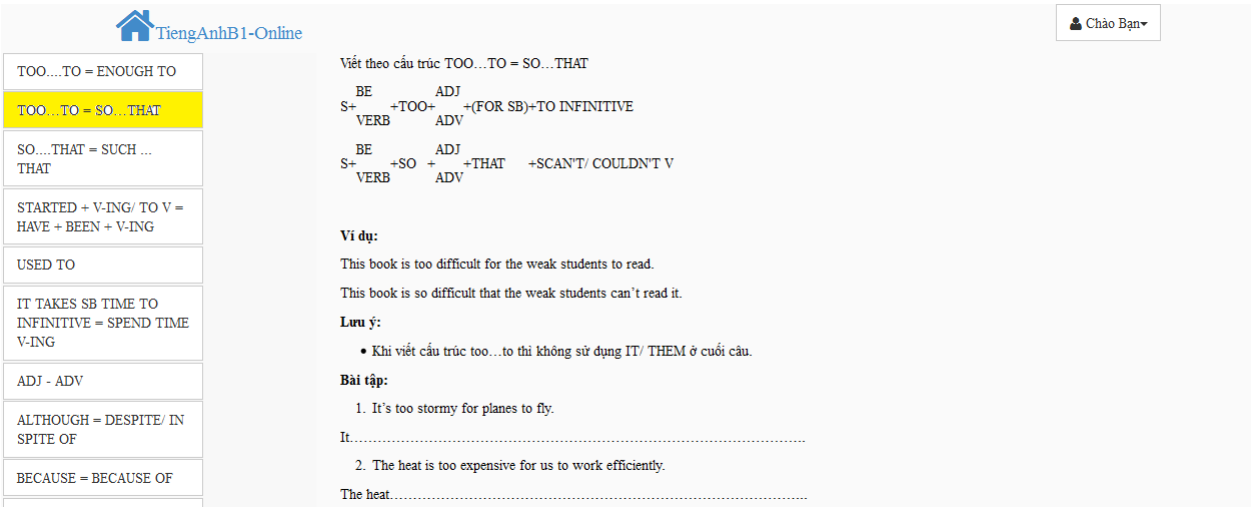

Bước 2: Click "Xem hướng dẫn" để xem đáp án

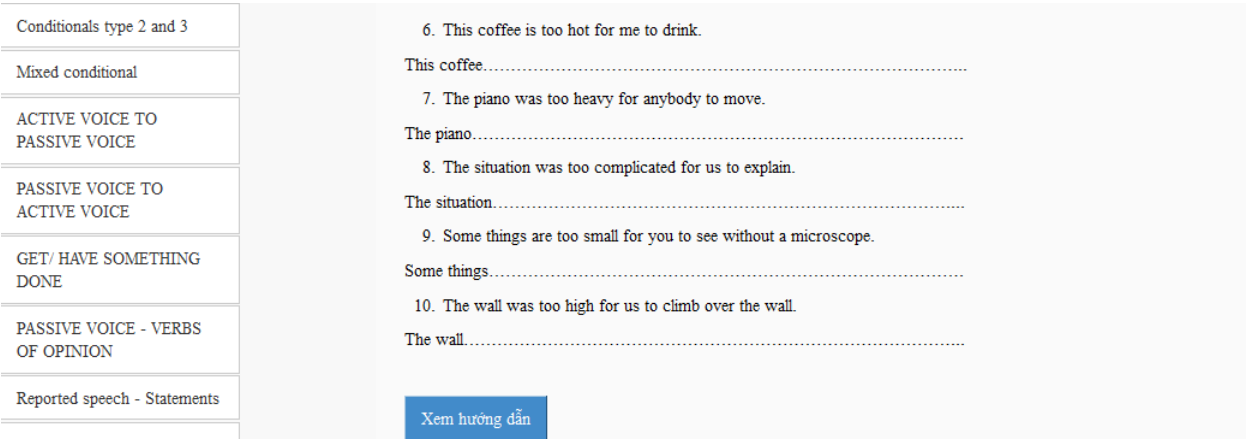

Reported speech - Statements
Reported speech – Yes/No Questions
Reported speech – Wh-word Questions
Reported speech – Orders and requests
Reported speech – special verbs
Defining relative clauses
Non-defining relative clauses
Relative clauses of time, place and reason
Relative clauses – special cases

Viết theo cấu trúc TOO…TO = SO…THAT

1. It's too stormy for planes to fly.
   It's so stormy that planes can't fly.
2. The heat is too expensive for us to work efficiently.
   The heat is so expensive that we can't work efficiently.
3. Nam runs too slowly to win the race.
   Nam runs so slowly that he can't win the race.
4. It rains too heavily for us to go out for an excursion.
   It rains so heavily that we can't go out for an excursion.
5. This mountain is too steep for us to climb.
   The mountain is so steep that we can't climb it.
6. This coffee is too hot for me to drink.
   This coffee is so hot that I can't drink it.
7. The piano was too heavy for anybody to move.
   The piano was so heavy that nobody could move it.
8. The situation was too complicated for us to explain.
   The situation was so complicated that we couldn't explain.
9. Some things are too small for you to see without a microscope.
   Some things are so small that you can't see them without a microscope.
10. The wall was too high for us to climb over the wall.
    The wall was so high that we couldn't climb over the wall.

Phương pháp làm bài thi Viết phần 2: Viết thư

Viết một bức thư ngắn khoảng 100 -120 từ cho một người bạn nước ngoài trả lời thông tin về một bộ phim yêu thích của bạn, một chương trình tivi, âm nhạc, món ăn, nhà hàng yêu thích... hoặc đưa ra lời khuyên... Nội dung chính của phần viết thư tương đối giống với các chủ đề trong phần nói phần 2 (trình bày theo chủ đề bốc thăm). Vì vậy, học viên có thể tham khảo phần nói này để vạch ra một số ý cho bài viết.

Một số lưu ý khi làm bài viết thư:

- Đảm bảo trả lời tất cả các ý được hỏi. Trước khi bắt đầu viết, hãy đọc kỹ đề bài, ghi ra các câu hỏi và vạch ra các câu trả lời dưới dạng các cụm từ. Tránh viết câu hoàn chỉnh gây mất thời gian.
- Sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp
- Sử dụng các từ nối phù hợp, lưu ý dấu chấm câu và phân chia đoạn phù hợp.
- Bài viết dưới dạng một bức thư, cần đảm bảo cấu trúc của một bài viết thư
- Bài thi B1 không cần viết địa chỉ của người viết, người nhận bên trong

Phương pháp làm bài

Greeting/ Salutation (Lời chào):

Dear Tom,

Hi Tom,

Đoạn 1:

- Starting your letter (Bắt đầu bức thư): Bạn có thể sử dụng một trong số các cụm từ sau để bắt đầu bức thư.

Thanks for your letter. (Cảm ơn bạn đã viết thư)

Lovely to hear from you. (Rất vui khi nhận được tin tức từ bạn)

How are you? (Bạn khỏe không?)

How are things? (Mọi việc thế nào)

Hope you're well. (Mình hi vọng bạn khỏe.)

- Và nhận xét về một thông tin trong bức thư mà người bạn viết cho bạn.

I'm sorry to hear/learn ... Mình rất tiệc khi nghe được/ biết rằng...

I'm so pleased to hear ... Mình rất vui khi biết rằng

I'm so pleased to hear that you are getting married next month

you have got a new job.

It's great to hear ... Thật vui khi biết rằng

What wonderful news about ...

Đoạn 2: Viết vào nội dung chính, trả lời các câu hỏi trong đề bài. Sử dụng một số các cách chuyển câu như sau:

Anyway, the reason I'm writing ...

I thought I'd write to tell/ask you

Anyway, I was wondering ...

Đoạn 3: Kết thư

Sử dụng một trong số các cách sau

Well, that's all for now.

Write back soon.

Looking forward to hearing from you again.

All the best,

Best wishes,

See you soon,

Take care,

Yours,

Love,

Lots of love,

Signature (ký tên)

Chúng tôi đã cung cấp các mẫu đề thi thực tế và bài viết mẫu tương ứng.

Lưu ý: Các bài viết mẫu bao gồm 2 phần:

Phần 1: Bài viết của thí sinh chúng tôi chọn thường là các bài đạt khung điểm cao nhất (band 5) dành cho bài viết thư. Tuy nhiên, vì là bài viết của thí sinh nên có thể có một số lỗi rất nhỏ về chính tả.

Phần 2: Phần nhận xét của giám khảo. Học viên có thể đọc phần này để biết rõ được điểm mạnh, yếu của bài viết

Phương pháp làm bài thi Nghe

Yêu cầu của bài thi Nghe B1

- Học viên có thể nghe lấy ý chính và xác định được các từ ngữ mấu chốt và những chi tiết quan trọng trong ngôn ngữ nói có độ khó trung bình (các đoạn hội thoại trực diện, các băng hình băng tiếng, các chương trình phát thanh) trong các tình huống giao tiếp nghi lễ hoặc thông thường, về các chủ đề hàng ngày liên quan đến bản thân.

- Có thể hiểu khá nhiều từ ngữ thông thường và một số lượng rất hạn chế các thành ngữ.

- Có thể hiểu các diễn ngôn trong ngữ cảnh rõ ràng, về các kinh nghiệm và kiến thức chung.

- Có thể hiểu các tập hợp chỉ dẫn/ hướng dẫn ngắn, hiểu các câu hỏi trực tiếp về kinh nghiệm bản thân hoặc các chủ đề quen thuộc.

- Có thể đôi lúc yêu cầu người nói nhắc lại.

- Có thể nghe hiểu, đoán trước được các lời nhắn đơn giản trên điện thoại, nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn

Cấu trúc của bài thi Nghe B1

Thời gian: 35 phút; Điểm: 20 điểm/ 100 điểm

- a) Phần 1: *5 câu hỏi (10 điểm)*. Có thể lựa chọn nghe 5 đoạn hội thoại ngắn rồi đánh dấu vào 5 bức tranh/ hình ảnh đúng, mỗi hội thoại có 4 – 6 lần đổi vai; hoặc nghe một đoạn hội thoại dài để chọn 5 câu Đúng hoặc Sai với nội dung; hoặc nghe một đoạn độc thoại ngắn rồi đánh dấu vào 5 đồ vật/ sự việc.

- b) Phần 2: *10 câu hỏi (10 điểm)*. Nghe một đoạn hội thoại hay độc thoại. Điền vào 10 chi tiết bỏ trống trong bài. Chỗ trống thường là thông tin quan trọng.

Yêu cầu chung: 1) Thí sinh có 5 phút để nghe hướng dẫn cách làm bài, sau đó được nghe mỗi bài 2 lần, vừa nghe vừa trả lời câu hỏi; 2) Thời gian mỗi phần nghe không quá 15 phút (kể cả thời gian làm bài); 3) phát ngôn rõ ràng, tốc độ từ chậm đến trung bình; 4) chủ đề cụ thể, bối cảnh giao tiếp quen thuộc, liên quan đến đời sống thường ngày; 5) lượng từ mới không quá 5% của trình độ B1.

Phương pháp làm bài thi Nghe hiểu

- Dùng thời gian đã cho để đọc câu hỏi, xem tranh để biết chủ đề sẽ nghe
- Nếu không nghe rõ câu trả lời, đoán đáp án mà mình cho là đúng sau đó chuyển sang câu tiếp theo. Tránh loay hoay mãi ở câu hỏi trước mà bỏ lỡ không nghe được câu sau.
- Ở lần nghe thứ 2, cố gắng nghe kiểm tra câu trả lời

Hướng dẫn làm bài thi Nghe phần 1: Nghe tranh hình ảnh đúng

Nghe 5 bài hội thoại. Mỗi bài hội thoại tương ứng với một câu hỏi và 3 bức tranh. Nghe trả lời câu hỏi bằng cách chọn bức tranh đúng nhất.

Phương pháp làm bài:

- Đọc kỹ câu hỏi và gạch chân các từ khóa xem thông tin cần hỏi về cái gì
- Xem tranh và tìm các từ khóa của mỗi bức tranh đặc biệt là điểm khác biệt giữa chúng. Lưu ý, có thể cả 3 bức tranh đều được nhắc đến nhưng phải căn cứ theo câu hỏi, đặc biệt là động từ để chọn bức tranh đúng nhất. Thông thường, bức tranh được nhắc đến sau cùng trong bài nghe là bức tranh đúng.
- Nghe và so sánh với phỏng đoán lúc trước

Bước 1: Chọn bài test muốn luyện tập, bật bài nghe

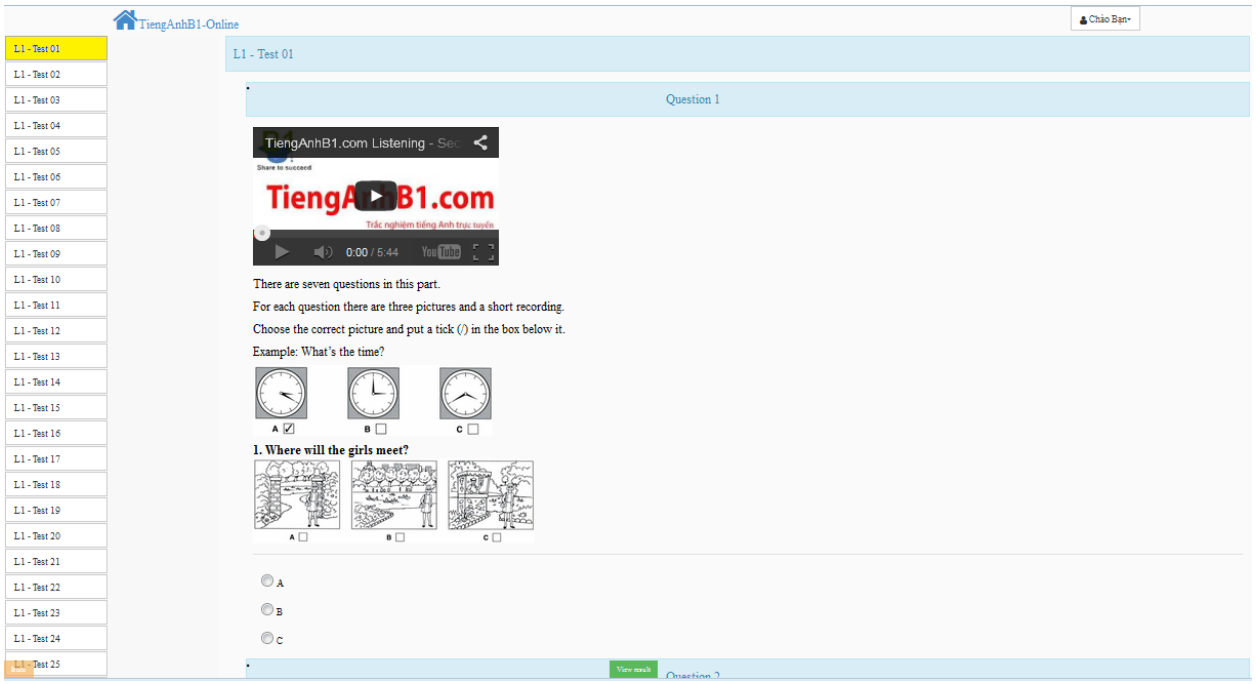

Bước 2: Tìm và chọn câu trả lời thích hợp

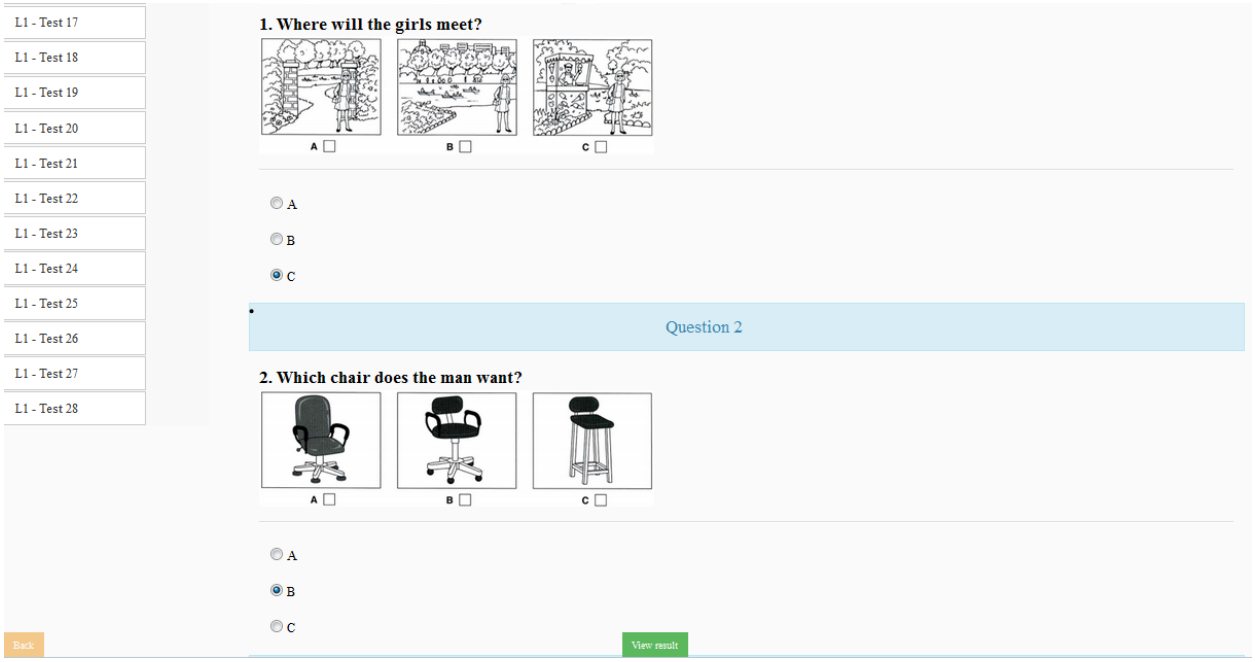

Bước 3: Click "View result" để xem điểm và câu trả lời đúng

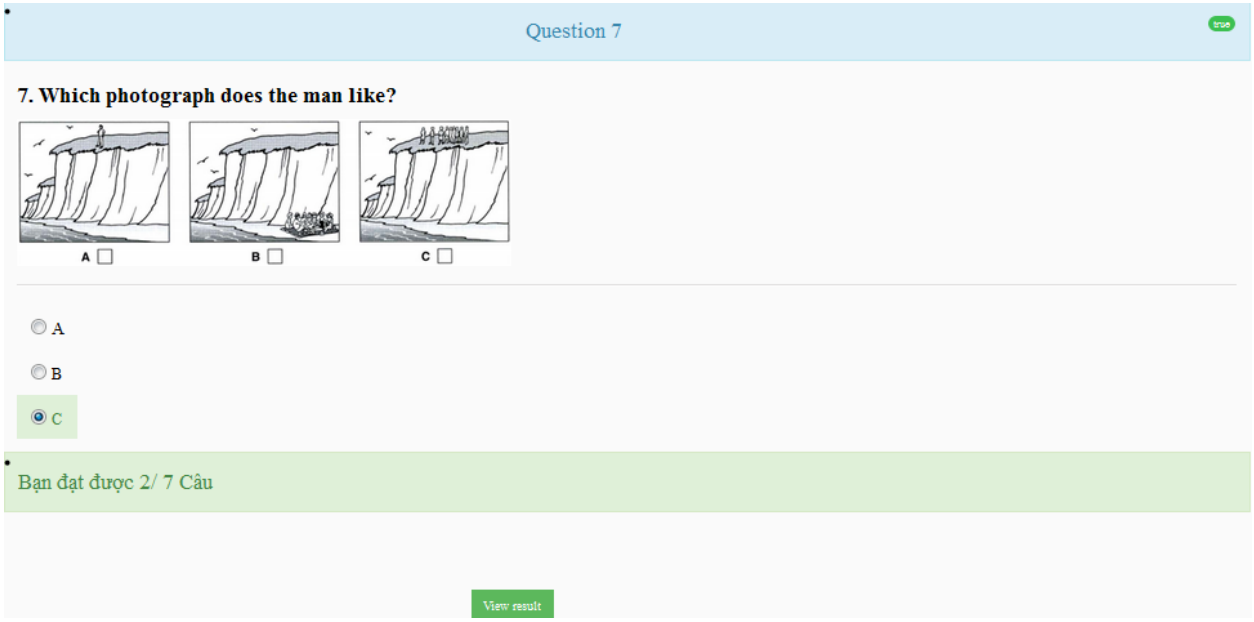

Phương pháp làm bài thi Nghe phần 2: Nghe điền từ

Nghe một bài hội thoại hoặc độc thoại có 10 chỗ trống. Nghe điền từ vào chỗ trống.

Phương pháp làm bài:

- Dùng thời gian trước khi nghe để đọc lướt xem nội dung về cái gì, chỗ trống cần điền là thông tin gì, loại từ gì. Các chỗ trống cần điền thường mang thông tin, có thể điền một con số, ngày tháng, tên. Các từ cần điền thường là danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, liên từ.
- Khi nghe, viết đáp án dưới dạng viết tắt mà bản thân hiểu được. Tránh viết từ đầy đủ sẽ bị lỡ phần nghe sau.
- Kiểm tra chính tả chỗ cần điền. Lưu ý, đối với động từ kiểm tra động từ chia ở thì nào, chia theo ngôi số ít hay nhiều. Danh từ cần điền là danh từ đếm được hay không đếm được, số ít hay số nhiều.
- Nếu không nghe được một từ, chuyển sang từ tiếp theo. Tránh loay hoay ở từ đó mà bỏ lỡ phần nghe sau.

Bước 1: Chọn bài test và bật bài nghe

Bước 2: Gõ câu trả lời vào chỗ trống

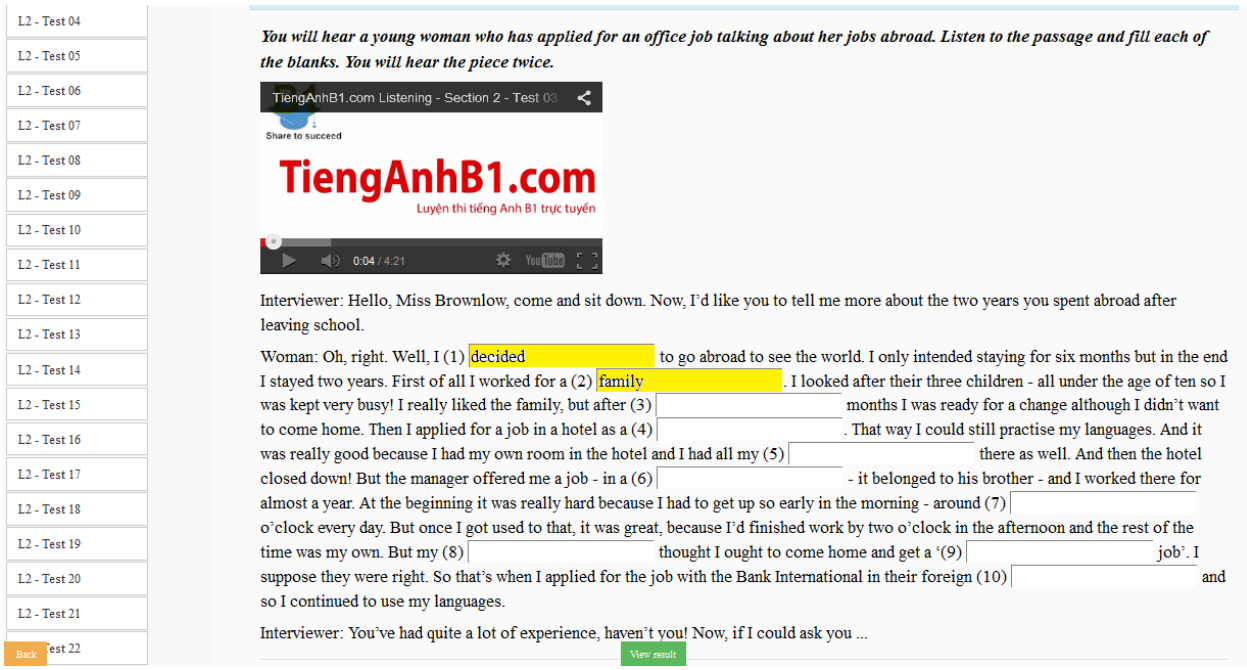

Bước 3: Click "View result" để xem đáp án

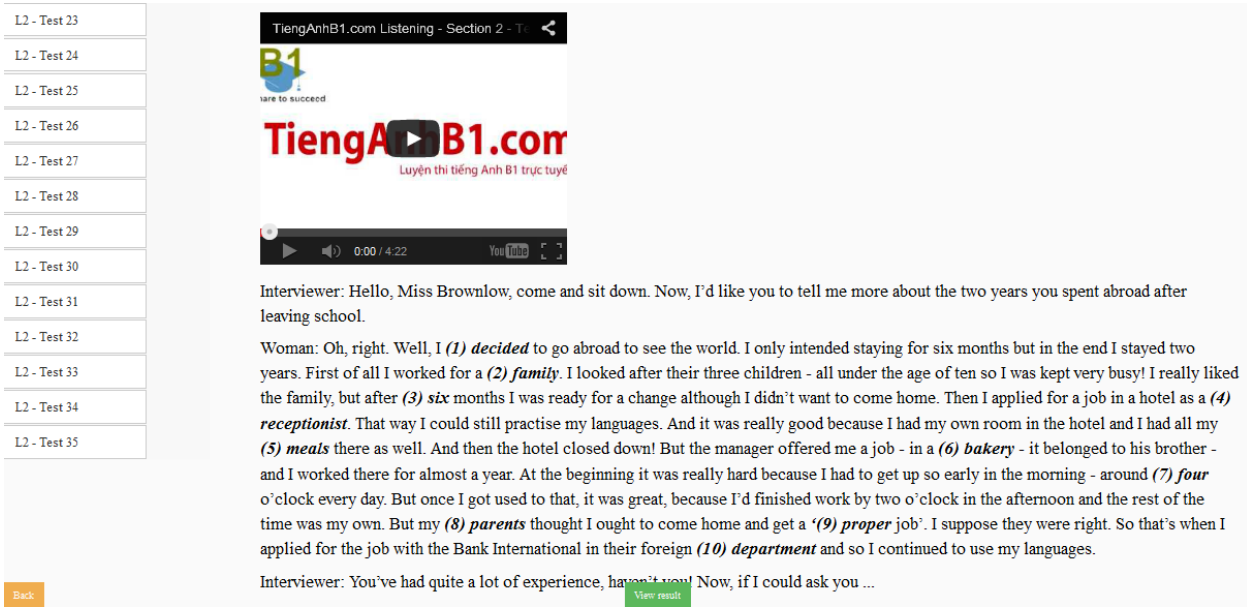

Phương pháp làm bài thi Nói B1

Yêu cầu của bài thi Nói B1

- Học viên có thể tham gia vào các cuộc trao đổi xã giao không chuẩn bị trước về những chủ đề quen thuộc mà bản thân quan tâm và công việc thường nhật một cách khá tự tin.

- Có thể cung cấp tương đối chi tiết thông tin, ý kiến, có thể miêu tả, báo cáo và kể lại một sự kiện/tình huống.

- Có thể sử dụng đa dạng các cấu trúc đơn giản và một số cấu trúc phức tạp nhưng đôi khi lược bỏ/giảm bớt một số thành phần như mạo từ, động từ thì quá khứ. Tuy nhiên vẫn mắc nhiều lỗi phát âm và ngữ pháp, đôi khi gây cản trở giao tiếp.

- Có thể sử dụng tập hợp những từ dùng hàng ngày, ngữ đoạn và thành ngữ quen thuộc.

- Có thể đạt mức lưu loát trong giao tiếp thông thường, nhưng vẫn còn nhiều chỗ ngập ngừng.

- Có thể trao đổi qua điện thoại những vấn đề quen thuộc, nhưng còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng khi không có hình ảnh/phương tiện nghe nhìn hỗ trợ.

Cấu trúc bài thi Nói B1

Bài thi nói gồm 3 phần, thời gian cho mỗi thí sinh từ 10 – 12 phút.

Điểm: 20 điểm/ 100 điểm

Thí sinh bốc thăm 1 trong số 14 chủ đề nói của trình độ B1 liên quan tới 4 lĩnh vực: cá nhân, công cộng, nghề nghiệp, giáo dục (xem cụ thể 14 chủ đề trong phần *Dẫn luận*). Thời gian chuẩn bị khoảng 5 – 7 phút (không tính vào thời gian thi)

a) Phần 1 (2 đến 3 phút): Giáo viên hỏi thí sinh một số câu về tiểu sử bản thân để đánh giá khả năng giao tiếp xã hội của thí sinh.

b) Phần 2 (5 phút): Thí sinh trình bày chủ đề đã bốc thăm. Phần trình bày phải có bố cục rõ ràng, giới thiệu nội dung, phát triển ý, kết luận, biết sử dụng phương tiện liên kết ý. Tránh liệt kê hàng loạt mà không phát triển kỹ từng ý.

c) Phần 3 (3 – 5 phút): Giáo viên và thí sinh hội thoại mở rộng thêm về những vấn đề có liên quan đến chủ đề vừa trình bày. Trong phần hội thoại, giáo viên đặt các câu hỏi phản bác hoặc thăm dò ý kiến, thí sinh phải trình bày được quan điểm và đưa ra lý lẽ để bảo vệ quan điểm của mình.

Phương pháp làm bài thi Nói

10 lời khuyên chung dành cho bài thi nói B1

1. Hãy nghe kỹ câu hỏi

Trước hết, bạn hãy nghe kỹ câu hỏi, đặc biệt là các từ khóa để hiểu kỹ giám khảo hỏi gì, giám khảo đang hỏi về thông tin ở quá khứ, hiện tại hay tương lai.

2. Hãy luyện tập trước kỳ thi

Trước khi thi, hãy luyện tập từng phần thi để đảm bảo có kỹ năng nói phù hợp với mỗi phần thi.

3. Hãy nói tiếng Anh trước khi bắt đầu vào thi

Ngay sát giờ thi nói nên luyện tập nói tiếng Anh để quen với ngôn ngữ thay vì nói tiếng mẹ đẻ.

4. Phát triển câu trả lời một cách hợp lý

Luôn cố gắng mở rộng câu trả lời một cách hợp lý.

Ví dụ:

Question:” How many languages do you speak?”

Answer: “Two. Vietnamese and English.”

→ Câu trả lời quá ngắn và chưa phát triển được ý.

Có thể cải thiện câu trả lời này như sau:

Answer: “I speak two languages. My first language is Vietnamese and I speak English, too. I’ve been learning English since I was 10. I started learning it when I was in primary school.”

Tuy nhiên, không phải lúc nào câu trả lời dài cũng là câu trả lời hay vì nhiều khi người nói không kiểm soát được và nói lạc đề.

5. Hãy nhìn giám khảo khi nói

Một số người Việt Nam thường hay nhìn lên trần nhà hoặc nhìn xuống bàn thay vì nhìn người đối thoại (giám khảo). Khi nói tiếng Anh, hãy nhìn người đối thoại để thể hiện bạn đang nói thật và quan sát cử chỉ, thái độ của người mình đang giao tiếp.

6. Không học thuộc lòng câu trả lời

Thí sinh thường có khuynh hướng học thuộc lòng câu trả lời trước khi kiểm tra. Tuy nhiên, giám khảo được đào tạo để nhận biết được việc bạn đang "trả bài". Vì vậy, trong quá trình học, hãy liệt kê các ý và luyện nói theo các ý đó, tránh liệt kê hàng loạt hoặc viết thành câu hoàn chỉnh.

7. Hãy hỏi giám khảo khi không hiểu câu hỏi

Đây là bài thi nói tiếng Anh, không phải bài thi nghe. Vì vậy, nếu không hiểu câu hỏi, hãy nhờ giám khảo nhắc lại hoặc giải thích một cách lịch sự. Tránh trường hợp cố gắng trả lời lạc đề khi không hiểu gì.

Could you repeat that, please? (Thầy cô có thể nhắc lại câu hỏi được không ạ)

Could you explain that, please? (Thầy cô có thể giải thích câu hỏi được không ạ)

Excuse me, what do you mean by "environmental problem"? (Xin lỗi thầy, cô, "environmental problem"? có nghĩa là gì ạ?)

8. Tự tạo cho mình thời gian suy nghĩ trước **khi trả lời**

Ở phần 1 và phần 3 của bài nói, thí sinh phải trả lời câu hỏi luôn. Tuy nhiên, điều này không đồng nghĩa với việc bạn phải nói ngay lập tức. Bạn cần thời gian để suy nghĩ và trả lời câu hỏi. Một số cách tạo thời gian suy nghĩ như sau:

Cách 1: Đưa ra nhận xét về câu hỏi

Ví dụ: Why do people like travelling nowadays?

– It's an interesting question. (Đây là một câu hỏi thật thú vị)

Cách 2: Nhắc lại câu hỏi

Ví dụ: What do you like doing in your free time?

– What I like doing in my free time?/ About my hobby, I love….

(Việc em thích làm trong thời gian rảnh rỗi?/ Về sở thích của em, em thích…)

Cách 3: Sử dụng một số từ nêu ý kiến hoặc từ khác để "câu giờ".

What do you think about traffic in Hanoi?

In my opinion (Theo ý kiến của em)

Personally I think (Cá nhân em nghĩ rằng)

To tell the truth/ to be honest (Nói thật với thầy, cô)

Các từ khác:

Well

Actually/ in fact

You know

9. Hãy tự sửa lỗi sai ngay khi bạn nhận ra

Nếu phát hiện ra bạn vừa mắc lỗi sai nào đó, hãy tự sửa luôn. Điều này cho giám khảo thấy rằng bạn có khả năng hiểu điều mình đang nói. Tuy nhiên, nếu không chắc phải sửa như thế nào, hãy tiếp tục nói bởi lúc đầu có thể giám khảo không để ý lỗi đó, nhưng sau đó, nếu bạn sửa lỗi này thành lỗi khác thì sẽ càng tồi tệ hơn.

10. Hãy thư giãn và tự tin khi nói

Hãy biến bài thi nói thành một bài hội thoại giữa hai người bạn. Điều này sẽ khiến bạn cảm thấy thoải mái hơn khi giao tiếp. Tuy nhiên, đừng thoải mái quá (tránh hỏi lại giám khảo), hãy tận dụng phần lớn thời gian để thể hiện mình vì mục đích cuối cùng là giám khảo muốn kiểm tra khả năng nói của bạn. Cố gắng nói to để thể hiện sự tự tin khi nói.

Phương pháp làm bài thi nói phần 1: Phỏng vấn

Thí sinh giới thiệu bản thân và giám khảo sẽ hỏi thí sinh một số câu hỏi liên quan đến chủ đề quen thuộc nhất như công việc, gia đình, sở thích, quê quán...

Hướng dẫn:

- Nên xin phép được giới thiệu bản thân và chuẩn bị sẵn một bài giới thiệu bản thân bao gồm tên, tuổi, nghề nghiệp, sở thích, gia đình, quê quán.
  May I introduce myself? (Em xin phép được giới thiệu bản thân được không ạ)
  May I tell you something about myself ? (Em xin phép được nói một chút về bản thân được không ạ?)
- Thể hiện thái độ cởi mở, thân thiện khi nói.
- Phát triển ý khi nói. Tránh việc chỉ trả lời ”Yes” hoặc ”No”.

  Một số cách phát triển ý khi nói:

  ✓ Đưa ra ví dụ
  What kinds of music do you like?- I like all kinds of music, for example, POP, rock, country and so on.

- ✓ Giải thích lí do
  Do you like learning English?
  Yes, I do. I really like learning English because it helps me to get a better job. Moreover, I can watch movies in English or listen to English songs.
- ✓ Miêu tả...
  Where do you live?
  I live in Ninh Binh province. It's about 100km far from Hanoi. You know, it is very famous for Bai Dinh Pagoda, Phat Diem Cathedral/ Church and Tam Coc Bich Dong and so on.

- Sử dụng các từ nối phù hợp, tránh liệt kê ý hàng loạt

Phương pháp làm bài thi nói phần 2: Trình bày chủ đề bốc thăm

Nói về một chủ đề bốc thăm trong vòng từ 2 đến 3 phút

Phương pháp làm bài:

- Đọc kỹ đề và dành thời gian vạch ra một số ý khi nói
- Chia bài nói thành 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài
  - Mở bài: Giới thiệu về chủ đề mình sẽ nói, sử dụng một số cấu trúc sau:
    I'd like to talk about….
    I'm going to talk about…
    I've chosen to talk about…
    I'll start by talking about
  - Thân bài: Thường trả lời 3 ý được hỏi. Chú ý sử dụng các từ nối để chuyển câu, nối ý.
  - Kết bài: Nêu cảm nhận

Phương pháp làm bài thi nói phần 3: Thảo luận

Giống như phần 1, phần này giám khảo hỏi thí sinh một số câu hỏi. Tuy nhiên, các câu hỏi phần này thường khó hơn, có liên quan đến chủ đề ở phần số 2 và đòi hỏi thông tin sâu hơn. TiengAnhB1.com đã gộp chung các câu hỏi phần 1 và phần 3 theo các chủ điểm để học viên tiện ôn luyện.

Phương pháp luyện thi trên website TiengAnhB1.Com